

## NHÌN LẠI PHƯƠNG PHÁP ĐỌC DIỄN CẢM TRONG DẠY HỌC VĂN HIỆN ĐẠI

BÙI MINH ĐỨC\*

### TÓM TẮT

*Bài viết phân tích và đánh giá về những điểm khả thủ của phương pháp đọc diễn cảm dưới ánh sáng của tư tưởng dạy học Văn hiện đại: phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh trong giờ học tác phẩm văn chương. Theo đó, chúng tôi khẳng định nếu giáo viên biết cách sử dụng phương pháp đọc diễn cảm một cách hợp lý thì đó vẫn là một trong những cách hữu ích để nâng cao chất lượng dạy học Văn ở trường phổ thông.*

**Từ khóa:** phương pháp, đọc diễn cảm, dạy học văn, bạn đọc sáng tạo.

### ABSTRACT

#### ***A Review of Expressive Reading in Modern Method of Teaching Literature***

*This article analyzes and assesses the advantages of the expressive reading in the light of modern method of teaching literature. This aims to increase the role of students as creative readers in studying works of literature. Accordingly, we affirm that if the expressive reading method is properly used by the teacher, it is still one of the useful ways to improve the quality of literature teaching at schools.*

**Keywords:** method, expressive reading, literature teaching, creative readers, pupils, quality.

### 1. Đặt vấn đề

*Đọc diễn cảm* là một phương pháp dạy học quen thuộc trong trường phổ thông ở nước ta mấy thập kỉ qua. Ươm mầm từ truyền thống ngâm vịnh, bình văn, bình thơ của người Việt Nam qua các thời đại, *đọc diễn cảm* nhanh chóng trở thành một phương pháp hữu ích trong cảm thụ và truyền thụ văn chương trong nhà trường. Tuy nhiên, cũng như nhiều phương pháp dạy học quen thuộc khác, *đọc diễn cảm* cần phải được nhìn nhận lại khi xu thế dạy học văn thay đổi. Thay vì giảng văn đơn phương một chiều, tư tưởng cốt lõi của đổi mới phương pháp dạy học tác phẩm văn chương hiện nay

là: phát huy vai trò chủ thể cảm thụ, bạn đọc sáng tạo của học sinh trong giờ học văn. Theo hệ hình dạy học ấy, *đọc diễn cảm* liệu có còn phù hợp? Phù hợp ở mức độ nào? Đây là điểm khả thủ cần tiếp tục kế thừa, phát huy và đổi mới trong tình hình hiện nay? Bài viết hi vọng sẽ góp phần vào việc giải quyết vấn đề trên.

### 2. Nội dung

#### ***2.1. Đọc diễn cảm đòi hỏi người nghe, người đọc - học sinh phải tích cực, sáng tạo, phát huy cao độ vai trò chủ thể cảm thụ***

*Đọc diễn cảm* không đơn thuần là đọc đúng ngữ âm, ngữ pháp, đọc sáng rõ, mạch lạc, đọc trôi chảy một văn bản ngôn từ mà quan trọng hơn là kết hợp giữa khả năng *điễn cảm, truyền cảm trong giọng*

---

\* TS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

đọc với việc bắt trúng cái “giọng” của nhà văn để làm bật ra ý nghĩa của câu chữ. Nghệ thuật đọc diễn cảm là “nghệ thuật xử lí một cách hợp lí mối quan hệ giữa khách quan phản ánh và chủ quan biểu hiện của tác giả; giữa chủ quan của người đọc và chủ quan của người sáng tác để truyền đạt được tiếng nói tình cảm của tác giả đến bạn đọc” [1, tr.148]. Bàn về đọc diễn cảm của học sinh trong giờ học văn, các nhà khoa học ngữ văn Liên Xô cũng đã lưu ý: “Khi một học sinh đọc trước lớp, học sinh đó cần phải hiểu một cách rõ ràng rằng: mình đọc để truyền đạt cho người nghe những ý nghĩ, những rung động và tình cảm tác giả đã đem vào tác phẩm, cũng như để thể hiện thái độ của mình đối với tác phẩm” [6, tr.54]. Như vậy, đọc diễn cảm là thông qua chủ quan của mình (trên cơ sở sự tôn trọng khách quan tác phẩm và sự đồng cảm với tác giả) làm chuyển dậy, sống dậy cái phần chủ quan của người viết. Đọc diễn cảm là truyền đến người nghe cái tình điệu của nhà văn trong tác phẩm và thái độ, tình cảm của người đọc về cái văn bản ngôn từ ấy. Đọc diễn cảm, rõ ràng là biểu hiện của sự cảm thụ nghệ thuật sâu sắc và là thước đo mức độ tiếp nhận nghệ thuật của người đọc.

Từ đặc trưng bản chất này, đọc diễn cảm đòi hỏi người đọc phải thực sự đọc và cảm hiểu tác phẩm bằng chính con người mình. Ngay từ năm 1979, các tác giả của công trình *Đọc diễn cảm*<sup>1</sup> đã nêu rõ: “Việc đọc diễn cảm đòi hỏi phải hiểu đầy đủ tư tưởng của tác phẩm và hiểu được các đặc điểm nghệ thuật của bài

văn. Nếu chúng ta không hiểu tư tưởng của tác giả thì cũng không thể biểu hiện thái độ của mình đối với tư tưởng của tác giả và ngược lại thông qua thái độ của mình chúng ta có thể hiểu được đầy đủ hơn tư tưởng của chính tác giả” [6, tr.46]. Khi nhận định: đọc diễn cảm là “đồng cảm và diễn cảm”, Trần Thanh Đạm cũng muốn nhấn mạnh: để “diễn cảm” người đọc phải “đồng cảm” với nhà văn trước đã. “Đồng cảm” là tiền đề để “diễn cảm”. Ngược lại, “diễn cảm” sẽ làm cho “đồng cảm” sâu sắc hơn. Mà “đồng cảm” dưới ánh sáng của lí thuyết tiếp nhận là “sự xúc động của bạn đọc đối với những tư tưởng, tình cảm, lí tưởng và nguyện vọng được bộc lộ qua số phận của nhân vật hay nhân tình thế thái nói chung trong tác phẩm khiến cho họ yêu ghét những gì mà chính tác giả yêu ghét” [2, tr.227]. “Đồng cảm” có thể về tư tưởng quan niệm tức là sự tương thông về tư tưởng quan niệm giữa nhà văn và bạn đọc; cũng có khi về tình cảm giữa người đọc và nhân vật hay là người đọc “đồng ý, đồng tình, đồng chí” với nhà văn tức là cùng chí hướng, lí tưởng... Dù ở góc độ nào thì “đồng cảm” đều phải là kết quả của quá trình “nhập thân” của bạn đọc vào tác phẩm, người đọc sống cuộc sống của các nhân vật trong tác phẩm, trải nghiệm cái tâm trạng của tác giả trong tác phẩm. Đó là một thực tế đặc thù của việc đọc văn học, của quá trình cảm thụ văn chương nhưng cũng là yêu cầu đặt ra cho người đọc nếu muốn trở thành độc giả đích thực của nhà văn.

“Đồng cảm” và “diễn cảm” có mối quan hệ thống nhất, biện chứng. Nhưng từ “đồng cảm” đến “diễn cảm” đôi khi lại là một khoảng cách khá xa. Bởi vì “diễn cảm” liên quan đến nghệ thuật thể hiện, nó đòi hỏi người đọc phải có năng khiếu, chất giọng bẩm sinh hoặc có năng lực đọc đã trải qua rèn luyện. Không có được một trong những phẩm chất đó, sự “đồng cảm” vẫn tồn tại nhưng “truyền cảm” thì không, thậm chí “diễn cảm” sẽ đem lại sự “phản cảm”. Đây chắc chắn là một thách thức đối với bộ môn Văn ở các trường phổ thông bởi số lượng học sinh đạt được những yêu cầu đọc diễn cảm không nhiều. Nhưng việc đó chúng ta sẽ bàn đến ở một phần khác. Ở đây, cứ xem như học sinh đã có được những tiền đề hết sức cơ bản nêu trên thì vấn đề đặt ra tiếp theo là tìm kiếm những ngữ điệu phù hợp, lựa chọn, thể nghiệm các cách ngắt nhịp, nhấn giọng... để diễn đạt, thể hiện nội dung cảm xúc của tác phẩm mà mình đã cảm thụ được. Làm như thế cũng có nghĩa là “học sinh không chỉ là người tuyên truyền tác phẩm mà còn là người nghệ sĩ “phiên dịch” tác phẩm ra ngôn ngữ của người trình bày” [7, tr.43]. Và điều đó tất nhiên đòi hỏi nỗ lực sáng tạo rất lớn ở bạn đọc – học sinh.

Như vậy, trong cả hai “công đoạn” nêu trên, đọc diễn cảm đều gắn liền với người đọc - học sinh. Nó đòi hỏi học sinh phải là chủ thể cảm thụ, bạn đọc của nhà văn nếu như không muốn “đọc giả” hay trình diễn một cách thô thiển cảm xúc thẩm mỹ của nhà văn. Nhưng đây là khi học sinh xuất hiện trong tư cách người

đọc. Khi học sinh đóng vai người nghe thầy giáo đọc diễn cảm thì sao? Ở đây, ý kiến của Mác về cảm thụ nghệ thuật cũng chỉ dẫn cho chúng ta nhiều điều bổ ích: “Xét về mặt chủ quan: chỉ có âm nhạc mới thức tỉnh cảm giác âm nhạc của con người; đối với cái lỗ tai không thính âm nhạc thì âm nhạc hay nhất cũng không có ý nghĩa gì cả, đối với nó, âm nhạc không phải là đối tượng bởi vì đối tượng của tôi chỉ có thể là sự khẳng định một trong những lực lượng bản chất của tôi, nghĩa là nó chỉ có thể tồn tại đối với tôi giống như lực lượng bản chất của tôi tồn tại đối với tôi với tính cách như là năng lực chủ quan, vì cảm giác của tôi đạt tới trình độ nào thì ý nghĩa của một đối tượng nào đó đối với tôi cũng đạt tới đúng trình độ ấy” [3, tr.19-20]. Không thể đòi hỏi ở học sinh một sự cảm thụ tương đương với thầy giáo, nhưng ở góc độ của người nghe, học sinh cũng phải tích cực (người chứng kiến tích cực, người nghe tích cực như R. Beach và J. Marshall đã nói trong lí thuyết đáp ứng) để có thể cảm nhận được tiếng nói của nhà văn đang được dẫn truyền qua giọng đọc diễn cảm của thầy giáo. Nghĩa là học sinh phải có tâm thế của bạn đọc, tập trung sự chú ý của mình để không rơi vào trạng thái “tai trâu” không thấu được tiếng “đàn” (Đàn gảy tai trâu). Dĩ nhiên, chúng ta cũng nhìn nhận vấn đề ở khía cạnh ngược lại: nếu người đọc không thể hiện được thứ “âm nhạc” đích thực để “thức tỉnh cảm giác âm nhạc” của học sinh thì cũng có thể là “trâu” theo nghĩa ngược lại. Học sinh ngày nay là đối tượng khá nhạy cảm

và nhạy bén. Trình độ tư duy và khả năng thưởng thức cái đẹp so với các thế hệ đồng lứa của mấy thập kỉ trước có một sự vượt trội không nhỏ. Chưa kể là các nguồn thông tin, băng hình tư liệu về tác giả, tác phẩm, các kênh biểu diễn nghệ thuật đến với các em hằng ngày, hằng giờ dưới rất nhiều hình thức, góc độ khác nhau. Thật dễ mà cũng thật khó cho người giáo viên trước những bạn đọc nhà trường non trẻ về tuổi đời nhưng chưa chắc đã thiếu sâu sắc và tinh nhạy trong cảm thụ nghệ thuật.

## **2.2. Đọc diễn cảm chứa đựng khả năng phát triển tính tích cực, sáng tạo ở người đọc - học sinh**

Sự sáng tạo trong tiếp nhận văn học ở người đọc không chỉ thể hiện ở cách đọc “tri âm” mà còn thể hiện ở cách đọc “kí thác”. Đồng thời với việc truyền đi tiếng nói của nhà văn, người đọc “thổi” vào tác phẩm một luồng sinh khí mới mang hơi thở của thời đại và hoàn cảnh sống riêng tư. Những kinh nghiệm cá nhân, những đặc điểm tâm lí, ý thức, những suy ngẫm và thể nghiệm giá trị văn học vào đời sống của bạn đọc đã đem đến cho tác phẩm nhiều ý nghĩa phong phú và sắc điệu thẩm mỹ mới. Tính sáng tạo trong cảm thụ văn học của bạn đọc diễn ra trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, dưới nhiều dạng thức khác nhau, trong đó có hoạt động đọc diễn cảm. Những nghiên cứu khoa học về đọc diễn cảm ở người đọc nói chung và bạn đọc học sinh nói riêng đều cho biết: đọc diễn cảm không chỉ là phương thức thể hiện sự cảm thụ văn học tươi mới và sáng tạo mà

còn là dạng hoạt động kích thích sự sáng tạo trong tiếp nhận văn chương. Nhà khoa học sư phạm người Nga E. V. Iadôvixki, trong cuốn *Đọc diễn cảm - Phương tiện giáo dục thẩm mỹ*, đã viết: “Khi trình bày bài thơ, truyện ngắn hay truyện cổ tích, học sinh dường như tái tạo lại những chi tiết do tác giả xây dựng, làm sinh động chúng nhờ sự giúp đỡ của những tư tưởng, tình cảm, liên tưởng của bản thân, tức là chuyển đến người nghe tâm trạng, xúc cảm của tác giả hoặc nhân vật đã được làm giàu có bởi kinh nghiệm riêng. Và dù cho kinh nghiệm đó còn hạn chế và nhỏ bé đến đâu đi chăng nữa, nó bao giờ cũng đem lại cho sự trình bày của học sinh đặc điểm tươi mát và sự độc đáo không lặp lại” [6, tr.48]. Về vấn đề này, I. Ihinxki trong cuốn *Nghệ thuật đọc* cũng cho biết: Trong khi đọc, người đọc sẽ nhất định đưa vào điều gì đó của mình. Và điều của riêng người đọc thể hiện ở chỗ người đọc hiểu tác phẩm như thế nào, nhấn mạnh vào chỗ nào và tư tưởng nào trong tác phẩm làm người đọc xúc động hơn cả. Còn theo Naidenôp: “Trong trường hợp này (tức là khi đọc diễn cảm) xuất hiện sự giao tiếp thật sự giữa người nghe và người đọc, sự giao tiếp đó sẽ nâng cao khả năng tự sáng tạo của người đọc cũng như nâng cao hứng thú và sự chú ý của người nghe” [6, tr.55].

Như vậy, đọc diễn cảm không chỉ đòi hỏi người đọc phải là một bạn đọc tích cực, năng động mà còn là hoạt động nuôi dưỡng và phát triển sự cảm thụ sáng tạo của con người. Đó là một “hành động năng sản” những cảm xúc tươi mới, độc

đáo của người đọc trong những cảm tưởng thâm mĩ và thể nghiệm nghệ thuật. Vấn đề còn lại là người giáo viên phải làm thế nào để bồi dưỡng, rèn luyện cho học sinh năng lực đọc diễn cảm và khơi dậy ở các em cái khát vọng trình bày, cái động cơ thể hiện việc truyền cảm như một hành vi văn hóa đầy tinh thần sáng tạo.

### ***2.3. Đọc diễn cảm là hoạt động tri giác, kích thích liên tưởng, tưởng tượng, hồi ức giúp người đọc nhập thân vào tác phẩm***

Như đã đề cập, tác phẩm văn học là sự thống nhất máu thịt, xuyên thấm giữa khách quan và chủ quan, vật chất và tinh thần, hình thức và nội dung. Ở dạng tồn tại xã hội, sản phẩm tinh thần của nhà văn hiện diện trước mắt người đọc dưới hình thức một văn bản ngôn từ. Vẫn biết rằng cái hệ thống ngôn ngữ nghệ thuật ấy không đơn giản chỉ là văn tự mà là “hình thức mang tính nội dung”, là những kí hiệu thâm mĩ có “đời sống nội tâm” riêng. “Trong tiếng nói văn học, từ ngữ bao giờ cũng có một sinh mệnh, có nguồn gốc, có âm thanh, có hồn và có thể nói là có một bộ mặt và cả một tập tiểu sử nữa” [4, tr.14]. Trong từ, giữa các từ và ngoài các từ mới là thế giới nhiệm màu của văn học, là “tiếng nói nội tâm” của nhà văn. Nhưng cái kiểu phát ngôn độc đáo này của nhà văn trước cuộc đời không tự nó có thể cất lên tiếng nói. Nó chỉ là những kí hiệu câm lặng dù ở dưới cái lặng câm ấy - như ta vẫn biết - có cả một sự sống dạt dào đang phập phồng, cựa quậy và muôn hình nghìn sắc như “ống kính vạn hoa”. Những con chữ trên trang văn chỉ

thực sự lên tiếng, đối thoại, bộc bạch khi nó được tác động, đánh thức bởi hoạt động tri giác ngôn ngữ của người đọc. Cụ thể là người đọc bằng hành động đọc của mình biến những “kí hiệu chết” trở thành những “sinh ngữ nghệ thuật” và quan trọng hơn là thông qua đọc diễn cảm để làm sống dậy, bùng tình cái thế giới nghệ thuật vốn không thể soi ngắm bằng mắt thường. Một bức tranh thôn Vĩ xinh đẹp, tinh khôi trong buổi nắng mai:

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền...*

(*Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử)

Một bức chân dung lưu manh, bặm trợn của anh Chí Phèo: “Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà lại rất cong cong. Đôi mắt gườm gườm trông gớm chết!” (*Chí Phèo* - Nam Cao). Một không gian yên ả, thanh bình, tĩnh lặng vừa cổ kính, hoang sơ, vừa tươi mới đầy sự sống: “Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lý, đời Trần, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô, nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa” (*Người lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân)... Tất cả chỉ hiện ra trong nội quan của người đọc. Nói cách khác người đọc chỉ trông thấy nó bằng “con mắt thứ ba”.

Đi qua “cây cầu đọc diễn cảm”, người đọc bước vào thế giới diệu kì vừa quen vừa lạ của văn chương. Theo tâm lí học cảm thụ, âm vang của giọng đọc đã kích thích quá trình tri giác, tưởng tượng và tái hiện hình ảnh ở người đọc, đưa người đọc vào thế giới của tác phẩm, tạo nên trạng thái tâm lí cần có khi đọc sách hay xem nghệ thuật mà người ta quen gọi là “nhập tâm”. Chúng ta hãy cùng kiểm nghiệm điều đó qua hai ví dụ sau:

*Ví dụ 1:* Hồi ức của nhà văn Vũ Tú Nam về những giờ giảng văn của “thầy Mai” (GS. Đặng Thai Mai) ở trường tư thực Thăng Long: “Cả lớp lắng nghe thầy đọc những đoạn văn dài diễn cảm... Chúng tôi quên mất mình đang học các bài văn, thơ trong sách mà lại thấy hiện hiện trước mắt mùa thu cây lá xạc xào tại một công viên tận bên Pháp”.

*Ví dụ 2:* Một đoạn trong truyện ngắn của nhà văn Trịnh Thanh Sơn:

“Lần khác anh hỏi:

- Em có biết bài thơ “Biển” không?

Con gái chúng tôi, đưa nào chẳng thuộc bài thơ ấy. Nhưng tôi cứ đáp:

- Em chưa đọc bài thơ ấy bao giờ!

- Thế anh đọc cho Việt Hải nghe nhé!

Tôi im lặng. Anh khẽ ho vài tiếng rồi bắt đầu. Đôi mắt anh khép nhỏ lại, nhìn như một dấu cung đen sau cặp kính. Giọng anh ấm và có sức truyền cảm diệu kì... *Những câu thơ tôi đã đọc thuộc lòng nhưng sao hôm nay nghe anh đọc lại thấy hay và mới thế! Tôi nhắm mắt lại và như thấy hiện lên cái chợ Hòm bên bờ biển ngày nào. Bóng ngoại tôi cắp nón đi trên*

*bãi cát chậm rãi, hiền từ. Những dấu chân nhỏ nhoi của tôi cứ tíu tít in trên bờ cát vàng nâu và những lười sóng lấp lánh đang dòi lên dòi lên, liếm dần liếm dần...” [7, tr.11]*

Có thể thấy, âm vang của một giọng đọc truyền cảm đã phát huy tác dụng như thế nào trong việc kích thích liên tưởng, tưởng tượng, hồi ức của con người. Nhờ sự hoạt động của các trạng thái tâm lí bên trong này mà thế giới tinh thần của nhà văn đã hiện ra trong tâm trí bạn đọc. Sự kết nối nội tâm giữa tác giả và người tiếp nhận đã được thiết lập tạo tiền đề cho các hoạt động cảm thụ văn học sâu hơn. Từ hai ví dụ trên có thể khẳng định đọc diễn cảm đã góp phần đánh thức những năng lực cảm thụ chủ quan của người nghe đồng thời thúc đẩy tính sáng tạo của người đọc trong hoạt động đọc.

#### **2.4. Đọc diễn cảm làm cho sự cảm thụ của người đọc, người nghe trở nên sâu sắc và thấm thía hơn, đồng thời gia tăng hiệu quả tiếp nhận**

Văn chương là câu chuyện “xuất tâm” và “nhập tâm”. Thông qua tác phẩm văn học, nhà văn “xuất tâm” tư tưởng, tình cảm thái độ, tìm đến những tâm hồn đồng điệu. Người đọc lại từ văn bản văn chương “nhập tâm” vào thế giới nghệ thuật của nhà văn để đối thoại, sẻ chia, thanh lọc. Trong tâm lí học cảm thụ, ở nơi hội lưu của các dòng cảm xúc giữa người sáng tác và người tiếp nhận, sự hòa đồng thấm mĩ giữa nhà văn và công chúng độc giả có một sự cộng hưởng mạnh mẽ. Tần số cảm thụ, cường lực tiếp nhận nghệ thuật đạt được với cấp số

nhân. Và trong các trường hợp đó, người ta đã chứng minh được rằng mỹ cảm của sự tiếp thụ, lĩnh hội văn học nhiều khi được quyết định bởi một giọng đọc truyền cảm. Nếu phải nói về việc phát huy tính tích cực của học sinh trong cảm thụ văn học thì cũng khó có gì phát động được tư cách chủ thể, bạn đọc sáng tạo của học sinh hơn thế. Đoạn trích trong truyện ngắn của Trịnh Thanh Sơn mà chúng tôi nêu trên là một bằng chứng sinh động. Điều đó còn thể hiện rõ hơn trong đoạn tiếp theo của câu chuyện: “...*Câu thơ cuối cùng, anh cố ý đọc chệch đi, thay tên tôi vào. Bài thơ vừa dứt, anh đột ngột cầm lấy tay tôi. Tôi ngoan ngoãn, tin cậy để yên trong bàn tay ấm nóng của anh*”. Rõ ràng, chỉ một chút sáng tạo nhỏ trong cách đọc diễn cảm của chàng trai cũng đã đem lại một hiệu quả cảm xúc bất ngờ. Trong trường hợp này, đọc diễn cảm đã góp phần quan trọng vào việc chuyển “lượng” thành “chất” trong tình cảm của cô gái – người tiếp nhận văn học. Xin được dẫn thêm một ví dụ nữa để chứng minh. Nhà nghiên cứu Vũ Đức Phúc có lần kể lại việc ông và các bạn cùng lớp đã thẩm thía thế nào về cái hay và sức mạnh của thơ Tố Hữu qua phần đọc diễn cảm tuyệt vời của thầy giáo trẻ Nguyễn Trác ở Trường Trung học Tư thực Thăng Long hồi đầu thế kỉ XX: “Cũng ở trường Thăng Long, tên tuổi Tố Hữu nổi lên như một làn sóng ngầm mãnh liệt lan khắp mọi lớp, chủ yếu là do thầy giáo trẻ Nguyễn Trác. Thầy có cách đọc thơ rất hay. Một hôm thầy đọc bài *Li rượu thọ*. Học trò nghe thấy khác hẳn các

bài thơ mới quen thuộc. Sau lớp nào cũng yêu cầu thầy đọc bài ấy cho họ nghe. Có anh tìm tòi biết tác giả bài thơ là Tố Hữu và bài thơ được đăng trên báo “*Bạn đường*”, liền truyền bá cho anh em nhiều lớp biết. Giữa những ngày đói kém dưới ách Pháp – Nhật, một hôm học trò yêu cầu thầy đọc lại bài *Li rượu thọ* khi thầy dạy thay một thầy khác năm thứ tư. Thầy đi quanh lớp để xem có ai rình mò gì không, xong vào đọc bài *14 tháng 7*: “*Tung ngục tù ra! Tung ngục tù ra...*”. Chưa biết tác giả là ai, nhưng *cả lớp lạnh xương sống, im phăng phắc ngồi nghe. Chỉ trong những lúc như vậy, người ta mới thấy rõ thơ Tố Hữu hay như thế nào và có sức mạnh như thế nào*” [8, tr.64]. Việc học thơ Tố Hữu cũng như việc đọc bài thơ *Biển* của cô gái trong đoạn truyện ngắn của Trịnh Thanh Sơn đã được diễn ra trước đó nhưng cái hay, cái đẹp của thơ văn, cái ấn tượng văn chương lại chỉ được hình thành và thẩm thía hơn sau khi nghe đọc diễn cảm. Không thể tuyệt đối hóa vai trò của đọc diễn cảm trong việc quyết định chất lượng cảm thụ nghệ thuật, rằng chỉ có đọc diễn cảm mới làm cho nhận thức thẩm mỹ trở nên sâu sắc hơn, nhưng cũng không nên phủ nhận hiệu lực gia tăng cường độ cảm xúc, tạo nên những chấn động mạnh mẽ trong tâm cảm người tiếp thụ văn học của phương pháp này ở những chặng sau của quá trình tiếp nhận văn chương.

### 3. Kết luận

Tóm lại, không cần nhiều kinh nghiệm để hiểu rằng: Những dấu ấn tình cảm luôn là một hằng số ít đổi thay bất

luận lí trí có thể thay đổi. Những hành động được khởi phát từ động cơ tình cảm bao giờ cũng tự nguyện, tự giác, chủ động, nhiệt thành và đạt hiệu quả cao hơn khi nó xuất phát từ sự chấp nhận hoặc gượng ép về lí trí. Đi giữa tình và ý, gắn hòa tình cảm giữa con người với con người, có thể khẳng định đọc diễn cảm là phương pháp chọn cách đi vào trái tim để

tạo nên một hiệu quả thẩm mỹ bền lâu trong lòng người nghe, người đọc. Và đó chính là giá trị vững bền của phương pháp đọc diễn cảm mà một môn học cần nhiều đến cảm xúc thẩm mỹ, đến không khí giao cảm, giao hòa giữa những con người như dạy học tác phẩm văn chương không thể không tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo, hiệu quả.

<sup>1</sup> Giáo trình học tập của sinh viên khoa tiếng Nga ở các trường đại học sư phạm thuộc Liên Xô cũ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trọng Luận, Nguyễn Thanh Hùng, Trương Đình, Trần Thế Phiệt (1998), *Phương pháp dạy học văn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. Phương Lưu (1995), “Tiếp nhận văn học”, *Môn văn và Tiếng Việt*, tập 2, Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1993-1996, Vụ Giáo viên, Hà Nội, tr.199-235.
3. Mác, Ăngghen, Lênin (1977), *Về văn học và nghệ thuật*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Đặng Thai Mai (2002), *Trên đường nghiên cứu và giảng dạy tác phẩm văn chương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Đăng Mạnh, Đỗ Ngọc Thống (2000), *Văn bồi dưỡng học sinh năng khiếu trung học cơ sở*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Naidenôp B. X, Kôrenhiuc I. IU, Maiman R. R, Zavatkkaia T. PH. (1979), *Phương pháp đọc diễn cảm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Vũ Nho (1999), *Nghệ thuật đọc diễn cảm*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
8. Vũ Đức Phúc (1982), “Thầy Mai và việc dạy văn tại trường Thăng Long”, *Tạp chí Văn học*, (5), tr.60-64.

**Người phản biện khoa học: TS. Nguyễn Trọng Hoàn**

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-3-2013; ngày phản biện đánh giá: 08-5-2013;

ngày chấp nhận đăng: 17-9-2013)